

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2019.

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Duyên**.

2. Bà: **Lê Thị Sáu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2019/TLHNGĐ-ST ngày 04/01/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 12/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị M , sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 05, xã T , huyện B , tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Mai Văn R , sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 05, xã T , huyện B , tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Mai Văn R có quen biết nhau qua sự mai mối của bà Dì sau đó quyết định kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N vào ngày 24/10/1997, hôn nhân là tự nguyện được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông R sống chung với người phụ nữ khác như vợ chồng, sau đó chửi bới, đánh đập bà, có lần đồ xăng đốt hai mẹ con bà do nghi ngờ bà ngoại tình nên từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2018 cho đến

nay, không ai quan tâm ai, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông R.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Mai Văn T , sinh ngày 06/7/1998 và Mai Thị Thúy H , sinh ngày 12/3/2008. Ly hôn bà có nguyện vọng nhận nuôi cháu H, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu T đã trưởng thành, có công việc ổn định, không mất năng lực hành vi dân sự nên bà không yêu cầu gì.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông R thừa nhận việc quen biết, tìm hiểu và kết hôn đúng như bà M trình bày. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bắt được bà M có quan hệ với người đàn ông khác trên vườn cà phê của vợ chồng, nhiều lúc buồn ông có rượu và có đánh bà M, vợ chồng đã ly thân vào tháng 4/2018, ông R cũng thừa nhận có ngoại tình và đang chung sống với người phụ nữ khác từ nhiều tháng nay. Nay vợ chồng tôi không thể sống chung với nhau được nữa ông đồng ý ly hôn với bà M.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà M trình bày. Ly hôn ông có nguyện vọng nhận nuôi cháu H, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu T đã trưởng thành, có công việc ổn định, không mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu gì.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà M và ông R được ly hôn với nhau. Về con chung đề nghị giao cháu Mai Thị Thúy H , sinh ngày 12/3/2008 cho bà M nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét và buộc bà M phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà M và ông R kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N vào ngày 24/10/1997, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan

hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông R cho rằng bà M ngoại tình rồi nhiều lần uống rượu và đánh bà M, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Còn bà M cho rằng do ông R sống chung với người phụ nữ khác như vợ chồng nhưng lại nghi ngờ bà ngoại tình rồi chửi, đánh đập bà. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông R thừa nhận ông có chung sống như vợ chồng với người khác, việc này được cháu H con của ông M, bà R và công an xã T xác nhận. Tòa án đã hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng bà M nhất quyết ly hôn và ông R cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà M, xử cho bà M và ông R được ly hôn với nhau.

[2] **Về con chung:** Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy, cháu H là con gái rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ và chăm lo về thể chất, tâm sinh lý của người mẹ. Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của vợ chồng là như nhau. Tuy nhiên, ông R là người đang có vợ có chồng mà chung sống với người khác là vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân gia đình 2014 nên việc giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp, không đảm bảo sự phát triển lành mạnh, bình thường cho con. Mặt khác, khi vợ chồng ly thân, cháu H sống trực tiếp với mẹ nhưng đến mùa cà phê năm 2018 ông R đã bắt ép cháu vào rẫy cà phê sống chung với ông và người tình của ông nên tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2019 do có ông bên cạnh nên cháu H sợ mới có nguyện vọng ở với bố, nhưng tại lời khai ngày 17/01/2019 cháu có nguyện vọng sống với anh trai. Điều này cho thấy cháu H không tự nguyện sống với bố.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 cần giao cho bà M trực tiếp nuôi giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nên không chăm sóc.

[3] **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] **Về nợ chung:** Vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] **Về án phí:** Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Đào Thị M , xử cho bà Đào Thị M và ông Mai Văn R được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Thị Thúy H , sinh ngày 12/3/2008 cho Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà M không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc bà Đào Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013234 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Bà M đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Bà M, ông R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/02/2019) để yêu cầu Tòa án tỉnh L xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L ⁽²⁾
- VKS huyện B;
- VKSND tỉnh L;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện B;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên

Lê Thị Sáu

Nguyễn Văn Linh